

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST  
Ngày 18/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Chính

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lương  
Ông Nguyễn Xuân Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**  
Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lại Thị M;** Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 07/4/1992 tại huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ nhà hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lại Vĩnh N và bà Nguyễn Thị N; Chồng: Nguyễn Đình T; Con: Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2019 đến nay tại xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh - *Có mặt tại phiên tòa.*

**- Bị hại:** Anh Bùi Đình P; Sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Xóm S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - *Đề nghị xét xử vắng mặt.*

**- Người làm chứng:** Anh Tôn Đức T; Sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - *Đề nghị xét xử vắng mặt.*

Chị Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1972; Trú tại: Xóm S, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh - *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Thị M và anh Bùi Đình P (sinh năm 1992, trú tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) quen biết nhau qua sự giới thiệu của anh Tôn Đức T (sinh năm 1984, trú tại phường N, thành phố H). Vào đầu tháng 3 năm 2019, biết được anh P chưa có việc làm ổn định nên M nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh P để tiêu xài cá nhân bằng hình thức hứa hẹn tìm kiếm việc làm cho anh P. M đưa ra thông tin giả giới thiệu mình là Nguyễn Thùy T, hiện đang làm kế toán trưởng của siêu thị Vinmart Hà Tĩnh và có thể xin cho anh P vào làm việc siêu thị Vinmart Hà Tĩnh. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 7 năm 2019, Lại Thị M đã đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Đình P, cụ thể là:

*Lần thứ nhất:* Lại Thị M hứa hẹn xin cho anh P vào làm kế toán thu chi của siêu thị, chi phí xin việc 30.000.000 đồng nhưng giảm cho anh P 3.000.000 đồng. Anh P tin tưởng M, ngày 25/3/2019 P đưa cho M 10.000.000 đồng, ngày 27 và 28/3/2019 P chuyển vào tài khoản số 02010000682531 ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Tĩnh mang tên Lại Thị M 17.000.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Trong ngày 25/3/2019, sau khi nhận được tiền của anh P, M nhờ một người phụ nữ tên T (không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi điện cho anh P, giới thiệu là nhân sự của tập đoàn, và thông báo cho anh P biết đã có mã kiểm tra tay nghề, nếu không muốn kiểm tra và được ký hợp đồng dài hạn thì liên hệ với T (tức liên hệ với M). Sau đó anh P gọi điện thoại thì M nói anh P đưa cho M số tiền 14.000.000 đồng để làm tiền quà cho thanh tra, anh P chuyển vào tài khoản của Lại Thị M 14.000.000 đồng.

*Lần thứ ba:* Ngày 28/3/2019, M nói với anh P là chắc chắn sẽ được vào làm và muốn công việc thuận lợi thì chuẩn bị số tiền 20.000.000 đồng để làm tiền quà cho giám đốc. Anh P đưa cho M 20.000.000 đồng.

*Lần thứ tư:* Ngày 29/3/2019, M lừa anh P phải có chi phí tiền quà cho người phụ trách ở Hà Nội nên anh P chuyển khoản cho Lại Thị M 6.000.000 đồng.

*Lần thứ năm:* Ngày 31/3/2019, M tiếp tục nói với anh P là đưa cho M số tiền 10.000.000 đồng làm tiền quà cho phòng nhân sự, anh P đưa cho M 10.000.000 đồng.

*Lần thứ sáu:* Vào đầu tháng 4 năm 2019, M cho anh P số điện thoại 0982471648 (là số điện thoại của M) và nói đây là số của anh C - giám đốc Vinmart, bảo anh P nhắn tin cảm ơn. Từ đó về sau, mỗi lần đưa ra thông tin gian dối để lừa anh P, M đều sử dụng số điện thoại 0982471648 để nhắn tin cho anh P với tư cách là C - giám đốc Vinmart với mục đích làm anh P tin tưởng. Ngày 06/4/2019, M dùng số điện thoại 0982471648 nhắn tin cho anh P vị trí kế toán thu chi của siêu thị đang trống, nếu muốn vào làm thì liên hệ với T (tức là M). Anh P liên lạc thì M nói P phải bỏ ra 9.000.000 đồng, anh P chuyển vào tài khoản Lại Thị M 9.000.000 đồng.

*Lần thứ bảy:* Ngày 12/4/2019, M tiếp tục lừa anh P đầu tháng 5 năm 2019 sẽ được vào làm và phải chuẩn bị 16.000.000 đồng tiền quà cho phòng nhân sự, đào tạo. Anh P tin tưởng đưa cho M 16.000.000 đồng.

*Lần thứ tám:* Cùng ngày 12/4/2019, M lừa anh P là bố của giám đốc mất và anh P phải đi vắng 10.000.000 đồng, do không đủ tiền anh P đưa cho M 7.000.000 đồng.

*Lần thứ chín:* Đến ngày 19/4/2019, M lại lừa anh P là bộ phận thu chi của siêu thị đang chưa có người làm, vị trí này lương rất cao, nếu muốn vào làm thì đưa thêm 20.000.000 đồng cho phó giám đốc, anh P đưa cho M 20.000.000 đồng.

*Lần thứ mười:* Đến ngày 09/5/2019, M tiếp tục lừa anh P có khả năng vào huyện K làm việc, nếu muốn làm ở thành phố H thì phải đưa thêm khoảng hơn 40.000.000 đồng. Anh P trực tiếp đưa cho M 12.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của M 30.000.000 đồng.

*Lần thứ mười một:* Ngày 15/5/2019, M lừa anh P là bộ phận thu chi sắp có đợt kiểm tra tay nghề, nếu không muốn kiểm tra thì đưa cho M 16.000.000 đồng. Anh P chuyển 16.000.000 đồng vào tài khoản Lại Thị M.

*Lần thứ mười hai:* Ngày 16/5/2019, M lừa anh P sắp được đi làm nên viết bản cam kết và đưa 8.000.000 đồng cho ban giám đốc, anh P viết bản cam kết và đưa cho M 8.000.000 đồng.

*Lần thứ mười ba:* Đến ngày 20/5/2019, M lừa anh P là bộ phận thu chi đang có người chen chân vào nên P phải đưa cho M 9.000.000 đồng, anh P đưa cho M 9.000.000 đồng.

*Lần thứ mười bốn:* Ngày 24/5/2019, M lừa anh P là chuẩn bị đi phỏng vấn và phải chuẩn bị số tiền 20.000.000 đồng làm quà. Anh P chuyển vào tài khoản Lại Thị M 20.000.000 đồng.

*Lần thứ mười lăm:* Trong tháng 6 năm 2019, sau khi không được phỏng vấn, anh P hỏi thì M trả lời sẽ có đợt phỏng vấn lần hai và anh P phải chuẩn bị tiền quà. Anh P đưa cho M 14.000.000 đồng.

*Lần thứ mười sáu:* Đến cuối tháng 6 năm 2019, khi thấy mình không được phỏng vấn lần hai, anh P liên lạc với M thì M bảo anh P không đủ năng lực làm việc vị trí trưởng bộ phận thu chi, phải xin vào vị trí khác. M bảo anh P phải đưa thêm 18.000.000 đồng tiền quà và 14.000.000 đồng tiền phí đào tạo để xin vị trí công việc khác. Anh P đưa cho M 14.000.000 đồng. Sau đó từ ngày 01/7/2019 đến ngày 04/7/2019 anh P chuyển vào tài khoản Lại Thị M 18.000.000 đồng.

Không được đi làm, anh Bùi Đình P nhiều lần liên lạc với Lại Thị M nhưng M hứa hẹn, trốn tránh việc trả tiền lại cho anh P. Ngày 19/11/2019, anh Bùi Đình Plàm đơn trình báo lên Công an thành phố H. Ngoài ra, ngày 18/9/2019, M có hỏi mượn tiền anh P để tiêu xài, anh P đồng ý và chuyển vào tài khoản Lại Thị M số tiền 13.500.000 đồng.

Như vậy, Lại Thị M đã 16 lần chiếm đoạt của anh Bùi Đình P tổng số tiền là 270.000.000 đồng. Bị cáo đã trả cho anh P số tiền 283.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-TPHT ngày 20/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Lại Thị M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lại Thị M từ 5 năm đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước, mặc dù không có chức năng, thẩm quyền tuyển dụng lao động hoặc xin làm việc tại siêu thị Vinmart Hà Tĩnh, biết anh Bùi Đình P có nhu cầu xin việc làm, Lại Thị M đưa ra thông tin gian dối có thể xin được việc để anh P tin tưởng. Trong khoảng thời gian từ ngày 25 tháng 3 năm 2019 đến ngày 04 tháng 7 năm 2019, Lại Thị M đã 16 lần (lần ít nhất là 7.000.000đ, lần nhiều nhất là 42.000.000đ) lừa đảo chiếm đoạt của anh Bùi Đình P tổng số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của Lại Thị M đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Thành khẩn khai báo", "Tự nguyện bồi thường thiệt hại", "là phụ nữ có thai" quy định tại điểm b, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin bãi nại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội thấy rằng: Trong một thời gian ngắn bị cáo đã 16 lần phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 270.000.000đ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa

chung. Tuy nhiên, xét bị cáo nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị tai nạn giao thông chấn thương sọ não, gãy 1/3 xương đòn trái, hiện nay chưa hồi phục, bản thân bị cáo đang mang thai và nuôi con nhỏ, căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

[6] Xét luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án cần xử thỏa đáng.

[7] Trong vụ án này, theo lời khai của Lại Thị M thì anh Tôn Đức T là người giới thiệu M cho anh Bùi Đình P và cho rằng anh T biết được việc M lừa anh P nhưng im lặng; thời gian sau đó anh T còn lấy số tiền 32.000.000 đồng của M. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định được anh T giới thiệu M cho anh P trước khi M nảy sinh ý định lừa anh P. Quá trình M lừa anh P thì M và anh P không nói gì với anh T nên anh T không biết việc M lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh P. Việc vay mượn tiền giữa M và anh T là giao dịch dân sự, anh T không hưởng lợi từ số tiền M lừa anh P, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với anh T là phù hợp.

[8] Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, miễn xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 cuốn vở bìa màu hồng bên trong có 01 tờ giấy ghi lại những lần anh Bùi Đình P đưa tiền cho Lại Thị M thu giữ tại anh Bùi Đình P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: **Lại Thị M** phạm tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**".

Xử phạt: **Lại Thị M 5 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 cuốn vở bìa màu hồng bên trong có 01 tờ giấy ghi lại những lần anh Bùi Đình P đưa tiền cho Lại Thị M thu giữ tại anh Bùi Đình P

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lại Thị M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Trần Đức Chính**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lương** **Nguyễn Xuân Long**

**Trần Đức Chính**